

## NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG HIẾN PHÁP HOA KỲ

TS NGUYỄN THỊ THU HÀ \*

**H**iến pháp Hoa Kỳ là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Đây là bản *Hiến pháp* lâu đời nhất và nổi tiếng nhất với trên 200 năm lịch sử. Bản *Hiến pháp* này được thông qua ngày 17-9-1787 dựa trên tư tưởng tam quyền phân lập do S.Montesque, một nhà tư tưởng chính trị người Pháp khởi xướng. Cùng với bản Tuyên ngôn độc lập viết năm 1776, bản *Hiến pháp* này đã thể hiện tinh thần khoa học, tiến bộ của người Mỹ trong việc xây dựng một nhà nước cộng hoà trong lịch sử cận đại.

Đến nay, *Hiến pháp* Hoa Kỳ đã được sửa đổi 27 lần. Các lần sửa đổi, bổ sung trong Hiến pháp được đề xuất bởi ít nhất 2/3 thành viên của thượng nghị viện hoặc hạ nghị viện hoặc bởi một đại hội toàn quốc do nghị viện triệu tập theo yêu cầu của các cơ quan lập pháp của ít nhất 2/3 số bang. Một điều bổ sung, sửa đổi sẽ có hiệu lực khi được sự phê chuẩn của các cơ quan lập pháp của ít nhất 3/4 số bang hoặc tại các đại hội ở 3/4 số bang. Tòa án tối cao có quyền lực cuối cùng trong việc diễn đạt ý nghĩa của *Hiến pháp*. Tòa án có quyền xem xét lại về mặt pháp lý đối với các bộ luật, điều này cũng đồng nghĩa với việc Tòa án tối cao có quyền tuyên bố một đạo luật là bất hợp hiến. Phán quyết của Chánh án John Marshall trong vụ Marbury kiện Madison năm 1803, đã mở đầu cho những phán quyết của Tòa án tối cao đối với hơn 100 bộ luật liên bang và hàng trăm bộ luật sau này của các bang là bất hợp hiến. Một số tổng thống đã sử dụng những quy định trong Điều 2 của *Hiến pháp* thành nguồn

quyền lực mạnh mẽ của tổng thống; trong đó, có George Washington, Thomas Jefferson, Andrew Jackson, Abraham Lincon, Theodore Roosevelt, Woodrow Wilson, Franklin D.Roosevelt... Chẳng hạn, Washington đã coi tổng thống là nhân vật hàng đầu trong lĩnh vực đối ngoại. Còn Lincon đã sử dụng những quyền quy định tại Điều 2 để giải phóng nô lệ nổi loạn ở các bang miền Nam trong cuộc nội chiến (1861-1865).

Mặc dù bản *Hiến pháp* đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần từ khi nó có hiệu lực nhưng các nguyên tắc của văn kiện này vẫn được giữ nguyên. Chính quyền liên bang được chia thành ba nhánh: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các quyền của mỗi nhánh sẽ được cân bằng và kiểm soát bởi các quyền của hai nhánh kia. Nguyên tắc này được gọi là tam quyền phân lập. Chính quyền mà *Hiến pháp* thành lập là một chính quyền liên bang, những thẩm quyền được quy định trong *Hiến pháp* được trao cho chính quyền liên bang, những thẩm quyền còn lại không được quy định trong *Hiến pháp* được trao cho các bang và những cá nhân công dân (tu chính án thứ 10). Từ khi tu chính án thứ 14 được bổ sung vào *Hiến pháp*, mọi người dân đều được luật pháp bảo vệ. Mỗi tiểu bang đều có quyền ngang nhau. Chính quyền mỗi bang, cũng như chính quyền liên bang đều phải theo thể chế cộng hoà.

*Hiến pháp* Hoa Kỳ bao gồm: Lời nói đầu và 7 điều. Tại Lời nói đầu của *Hiến*

\* Học viện Hành chính.

*pháp* đã khẳng định: “Chúng tôi, nhân dân Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, với mục đích xây dựng một liên bang hoàn hảo hơn nữa, thiết lập công lý, đảm bảo an ninh trong nước, tạo dựng phòng thủ chung, thúc đẩy sự thịnh vượng trong toàn khối, giữ vững nền tự do cho bản thân và các thế hệ mai sau, quyết định xây dựng *Hiến pháp* này cho Hợp chủng quốc Hoa Kỳ”.

Điều 1 *Hiến pháp* gồm mười khoản, bao gồm các quy định về quyền lập pháp. Theo khoản 1 Điều 1, quyền lập pháp được trao cho nghị viện Hợp chủng quốc, bao gồm thượng nghị viện và hạ nghị viện. Khoản 2 quy định về hạ nghị viện. Hạ nghị viện bao gồm các thành viên được nhân dân các bang bầu hai năm một lần. Những công dân được bầu làm hạ nghị sĩ phải trên 25 tuổi và phải là công dân Hợp chủng quốc Hoa Kỳ ít nhất 7 năm, đồng thời ở thời điểm được bầu phải là cư dân của bang mà người đó được lựa chọn. Cứ 30.000 dân thì sẽ có một hạ nghị sĩ, nhưng mỗi bang phải có ít nhất một hạ nghị sĩ. Có thể thấy đây là một quy định mở. *Hiến pháp* không quy định tổng số hạ nghị sĩ mà quy định số hạ nghị sĩ dựa vào dân số của từng bang. Số dân này có thể sẽ thay đổi trong nhiều năm và những quy định như vậy vẫn luôn phù hợp. Hạ nghị viện sẽ bầu ra chủ tịch và các quan chức khác của viện và là viện duy nhất có quyền luận tội các quan chức.

Khoản 3 Điều 1 quy định về thượng nghị viện. Theo đó, mỗi bang sẽ có hai thượng nghị sĩ, do cơ quan lập pháp của mỗi bang lựa chọn với nhiệm kỳ 6 năm và mỗi thượng nghị sĩ sẽ có một phiếu bầu. Ngay sau khi nhóm họp lần đầu tiên, các thượng nghị sĩ sẽ chia đều thành ba nhóm. Thượng nghị sĩ nhóm một sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ hai, thượng nghị sĩ nhóm hai sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ tư, thượng nghị sĩ nhóm ba sẽ kết thúc nhiệm kỳ vào cuối năm thứ sáu, sao cho cứ hai năm một lần, sẽ bầu lại một phần ba số thượng nghị sĩ. Nếu có những ghế trống do từ chức hoặc các nguyên nhân khác trong thời gian ngừng họp của cơ quan lập pháp thì cơ

quan hành pháp của các bang có quyền tạm thời bổ nhiệm vào ghế trống đó cho đến khi nghị viện tiểu bang nhóm họp và quyết định bổ sung vào chỗ trống. Những cá nhân được bầu làm thượng nghị sĩ phải trên 30 tuổi và có ít nhất 9 năm là công dân Hợp chủng quốc, đồng thời khi được bầu phải là cư dân của bang mà người đó được tuyển chọn. Phó tổng thống Hợp chủng quốc sẽ là chủ tịch thượng viện, nhưng không có quyền bỏ phiếu, trừ trường hợp số phiếu chống ngang nhau khi biểu quyết. Thượng viện là nơi duy nhất có quyền xét xử mọi vụ luận tội. Khi nhóm họp để xét xử các vụ án này, các thượng nghị sĩ phải tuyên thệ. Trong trường hợp xét xử tổng thống, chánh án toà án tối cao sẽ là chủ tọa phiên toà. Không ai bị kết án nếu không được ít nhất 2/3 số thượng nghị sĩ có mặt đồng ý.

Khoản 4, khoản 5 Điều 1 quy định về thể thức bầu cử các thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ, theo đó, thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành bầu cử thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ của bang nào sẽ do cơ quan lập pháp của bang đó quy định. Nhưng vào bất cứ lúc nào, nghị viện liên bang cũng có quyền ban hành luật hoặc thay đổi các quy định đó, trừ quy định về địa điểm bầu thượng nghị sĩ. Nghị viện sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần và các kỳ họp này phải bắt đầu vào ngày thứ hai đầu tiên của tháng 12, trừ trường hợp nghị viện quy định vào một ngày khác bằng một đạo luật.

Theo khoản 6 Điều 1, các thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ sẽ được nhận một khoản trợ cấp cho công việc của mình do luật định và được thanh toán từ ngân sách của Hợp chủng quốc. Trong mọi trường hợp, trừ tội phản quốc, trọng tội và tội phá rối an ninh, họ được hưởng đặc quyền là không bị bắt giam trong thời gian dự họp tại viện. Mọi lời phát biểu và tranh luận của thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ đều không bị chất vấn. Trong nhiệm kỳ, thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ không được bổ nhiệm vào các chức vụ dân sự trong chính quyền Hợp chủng quốc, lương bổng của họ cũng không được tăng trong thời gian đó. Không một cá nhân nào

khi đang đảm nhiệm chức vụ dân sự trong Hợp chủng quốc lại được bầu vào thượng nghị viện hoặc hạ nghị viện. Những quy định này nhằm đảm bảo thực hiện quyền kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cơ quan lập pháp đối với các cơ quan hành pháp.

Các khoản 7, 8, 9, 10 Điều 1 quy định về các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của hạ nghị viện và thượng nghị viện trong việc đưa ra các dự luật về vấn đề thu thuế, di trú hoặc nhập cảnh... Theo quy định, không một khoản tiền nào được lấy từ ngân sách của liên bang mà không có một đạo luật cho phép. Bản báo cáo thường kỳ về những khoản thu chi công quỹ phải được công bố thường xuyên. Nếu không được sự đồng ý của nghị viện, những cá nhân đảm nhận những chức vụ có lợi hoặc tín nhiệm của Hợp chủng quốc, không được phép nhận bất kỳ quà tặng, lương bổng hoặc danh hiệu, tước vị nào do vua chúa hoặc chính phủ ngoại quốc ban tặng.

Điều 2 bao gồm bốn khoản, là các quy định về quyền hành pháp. Theo khoản 1 Điều 2, quyền hành pháp được trao cho tổng thống Hợp chủng quốc. Tổng thống giữ chức vụ của mình theo nhiệm kỳ bốn năm. Mỗi bang sẽ cử một số đại cử tri bằng tổng số thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ của bang đó tại Quốc hội liên bang. Không một thượng nghị sĩ, hạ nghị sĩ hoặc một quan chức nào đang đảm nhiệm một chức vụ có lợi tức được chọn làm đại cử tri. Các đại cử tri sẽ họp ở bang mình để bỏ phiếu bầu hai người không phải là cư dân trong cùng một bang với người kia. Nghị viện quyết định thời gian chọn lựa các đại cử tri và ngày các đại cử tri bỏ phiếu chọn tổng thống phải thống nhất trên toàn lãnh thổ Hợp chủng quốc. Không có một cá nhân nào có quyền được bầu làm tổng thống, nếu không phải là công dân sinh ra trên đất Mỹ hoặc đã là công dân Hợp chủng quốc tại thời điểm bản *Hiến pháp* có hiệu lực, từ 35 tuổi trở lên và có trên 14 năm cư trú trên lãnh thổ Hợp chủng quốc. Trong trường hợp tổng thống bị cách chức, từ chức hoặc không đủ năng lực thực thi quyền lực và nhiệm vụ, mọi

quyền lực và nhiệm vụ của chức vụ này sẽ được giao cho phó tổng thống. Trong nhiệm kỳ của mình, tổng thống sẽ được nhận một khoản tiền lương trả cho công việc của mình, khoản tiền này sẽ không tăng, không giảm trong suốt nhiệm kỳ. Tổng thống không được quyền nhận bất cứ một khoản tiền nào khác của Hợp chủng quốc hoặc của bất cứ bang nào.

Các khoản 2, 3, 4 Điều 2 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổng thống. Tổng thống sẽ là tổng tư lệnh các lực lượng lục quân và hải quân hợp chủng quốc. Trong những trường hợp bất thường, tổng thống có quyền triệu tập cuộc họp của hai viện hoặc một trong hai viện. Tổng thống phải đôn đốc việc thi hành nghiêm chỉnh pháp luật và giao nhiệm vụ cho tất cả các quan chức của hợp chủng quốc. Tổng thống, phó tổng thống và các quan chức dân sự của Hợp chủng quốc sẽ bị cách chức khi bị buộc tội phản quốc, tội nhận hối lộ hoặc những tội nghiêm trọng khác.

Điều 3 bao gồm ba khoản, là các quy định về quyền tư pháp. Quyền lực tư pháp của Hợp chủng quốc được trao cho tòa án tối cao và những tòa án cấp dưới mà nghị viện có thể thiết lập trong một số trường hợp. Các quan tòa của tòa án tối cao và các tòa án cấp dưới sẽ giữ chức vụ suốt đời, nếu luôn có hành vi chính đáng. Trong thời gian đó, họ được nhận khoản tiền lương cho công việc của mình và khoản tiền này sẽ không bị giảm. Mọi tòa án xét xử các vụ trọng tội, trừ những trường hợp bị luận tội, phải được xét xử theo thể thức bồi thẩm đoàn. Không ai bị kết tội phản quốc nếu không có hai người làm chứng về hành vi phạm tội hoặc bị cáo thú tội công khai trước tòa.

Điều 4 bao gồm bốn khoản là các quy định về các tiểu bang. Công dân của mỗi bang sẽ được hưởng mọi đặc quyền và quyền bất khả xâm phạm như công dân của mọi tiểu bang khác. Hợp chủng quốc bảo đảm cho mỗi bang trong liên bang một chính thể cộng hòa và bảo vệ mọi tiểu bang

chống lại sự xâm lược theo đề nghị của cơ quan lập pháp hoặc hành pháp để chống lại tình trạng bạo động nội bộ trong tiểu bang.

Điều 5 của *Hiến pháp* quy định nghị viện có thể đề xuất các tu chính án hiến pháp. Khi 2/3 thành viên của cả hai viện xét thấy cần đưa ra những tu chính án, hoặc theo yêu cầu của cơ quan lập pháp ở 2/3 các bang, Quốc hội sẽ triệu tập một hội nghị để đề xuất những tu chính án. Nếu được các cơ quan lập pháp của 3/4 các bang hoặc hội nghị của 3/4 các bang phê chuẩn, các tu chính án sẽ có hiệu lực và được xem là một phần của *Hiến pháp*.

Điều 6 của *Hiến pháp* quy định, bất cứ điều khoản nào trong *Hiến pháp* các bang hoặc đạo luật của các bang trái ngược với *Hiến pháp* liên bang đều không có giá trị. Các thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ, các thành viên của cơ quan lập pháp các bang, các

quan chức trong cơ quan hành pháp và tư pháp của liên bang và tiểu bang, đều phải tuyên thệ ủng hộ *Hiến pháp*. Nhưng không một điều kiện tôn giáo nào bị coi là bắt buộc, như tiêu chuẩn cần thiết, để bổ nhiệm vào bất cứ chức vụ nào hoặc cơ quan nào trong chính quyền Hợp chủng quốc.

Cũng theo Điều 7 của *Hiến pháp*, sự phê chuẩn do các hội nghị tiểu bang của 9 tiểu bang sẽ được coi là đủ điều kiện cần thiết để các bang tham gia phê chuẩn *Hiến pháp* cho liên bang.

*Hiến pháp* Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã tiếp tục phát triển nhằm đáp ứng những yêu cầu của một xã hội có nhiều thay đổi. Lịch sử tồn tại và phát triển của Hoa Kỳ đã gắn liền với bản *Hiến pháp* hơn 200 năm và cũng chứng tỏ cho một nền lập hiến lâu đời và mang những giá trị nhất định □

\* \* \* \* \*

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỨC ĐẨY...

(Tiếp theo trang 63)

Năm là, cơ sở vật chất để thực hiện CCHC là rất bất cập, nhiều đơn vị cấp huyện, cấp xã bố trí phòng tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả quá nhỏ (chỉ khoảng 12m<sup>2</sup>), phòng này cũng đồng thời là phòng làm việc của CB,CC chuyên môn nên việc giải quyết TTHC rất phức tạp, bên cạnh đó, cơ sở vật chất trong phòng lại thiếu thốn nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

**3. Đề xuất giải pháp để thực hiện tốt công tác CCHC trong thời gian tới.**

*Trước hết*, tỉnh Thái Bình cần đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để các cấp, các ngành và nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của công cuộc đổi mới kinh tế gắn với CCHC ở các tổ chức công quyền của địa phương, từ đó tích cực tham gia vào công cuộc CCHC của tỉnh, tạo đà cho kinh tế của tỉnh phát triển bền vững.

*Thứ hai*, tỉnh phải thường xuyên tổ chức các lớp ngắn hạn đào tạo kỹ năng CCHC

cho CB,CC của các đơn vị và cơ quan, giúp đội ngũ ngày có khả năng hoàn thành nhanh chóng các công việc cụ thể khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

*Thứ ba*, tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát công tác CCHC, thống nhất về chủ trương chỉ đạo, nội dung, kế hoạch hoạt động giữa Đảng và chính quyền, cấp uỷ và thủ trưởng đơn vị để công cuộc CCHC diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

*Thứ tư*, tỉnh cần quan tâm đến cơ sở vật chất của các đơn vị, cơ quan; có kế hoạch giúp đỡ kinh phí cho các cơ sở để các cơ sở có đủ điều kiện tốt nhất trong việc thực hiện CCHC ở địa phương.

*Thứ năm*, Nhà nước và chính quyền địa phương cần cân nhắc các nguồn thu để trích một phần kinh phí nhất định phụ cấp trách nhiệm cho CB,CC làm công tác CCHC, tạo động lực cho CB,CC thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC mà họ đang đảm nhiệm □